

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ TÂN ĐẠI LỘC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ TÂN ĐẠI LỘC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAN DAI LOC TRADE AND AUTO SERVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107824761

3. Ngày thành lập: 28/04/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 12 ngõ 169/2/1, phố Thái Hà, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0462851292

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ	4520(Chính)
2.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng Mua bán máy móc, thiết bị ngành in	4659
4.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu thiết bị lắp đặt trong xây dựng	4663
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn văn phòng phẩm	4649
6.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác Chi tiết: Sản xuất dây cáp điện và điện tử	2732
7.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2599

8.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, chuyển giao công nghệ, trong lĩnh vực điện, điện tử, tự động hóa	7490
9.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
10.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
11.	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế	7911
12.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải bằng ô tô các loại hình sau: Vận tải khách theo tuyến cố định Vận tải khách bằng taxi Vận tải khách theo hợp đồng Vận tải khách du lịch	4932
13.	Xây dựng nhà các loại	4100
14.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: Bán buôn hàng may mặc	4641
15.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
16.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô và xe có động cơ	4511
17.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) Chi tiết: Bán lẻ ô tô con	4512
18.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán và ký gửi hàng hóa	4610
19.	In ấn	1811
20.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ	4530
21.	Bán mô tô, xe máy	4541
22.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Đại lý ô tô và xe có động cơ	4513
23.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
24.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
25.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
26.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ văn phòng phẩm	4761
27.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa	4933
28.	Xây dựng công trình công ích	4220

29.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp điện 35Kv;	4290
30.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ trông xe	5210
31.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
32.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Dịch vụ khách sạn	5510
33.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	HOÀNG PHƯƠNG	Phòng 66-D3, tập thể Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	538.000.000	54,000	012699718	
2	HOÀNG LÂM	311 G2 phố Thái Thịnh, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	178.000.000	18,000	001074001126	
3	MAI NHƯ DUYÊN	Số 8, ngõ 273 Vũ Hữu, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	53.000.000	5,000	013332896	
4	ĐOÀN HUY THỂ	Tổ dân phố Chợ, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	178.000.000	17,800	031076003935	

5	NGUYỄN CÔNG HOÀN	Số 8/49/28 Đức Giang, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	53.000.000	5,300	022075000542	
---	------------------------	--	------------	-------	--------------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG PHƯƠNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *01/11/1969*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *012699718*

Ngày cấp: *03/08/2004*

Nơi cấp: *Công an Tp Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Phòng 66-D3, tập thể Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Phòng 66-D3, tập thể Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội